TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2025/DS-ST**.**
Ngày: 13-5-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Vàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tân

Ông Đàm Thanh Vũ

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Thạch Thị Diễm Trinh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2025/TLST–DS ngày 18 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2025/QĐXXST – DS ngày 02 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng S

Địa chỉ trụ sở: số V đường N, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Thạch Q, sinh năm 1996 là người đại diện ủy quyền theo văn bản được xác lập ngày 02/4/2025 (Có mặt).

Địa chỉ liên hệ: số C đường M, khóm A, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn D, sinh năm 2001 (Vắng mặt)

Địa chỉ: khóm A, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Thạch Q trình bày:

Ngày 02/11/2023 giữa Ngân hàng S chi nhánh S - Phòng giao dịch N và ông Nguyễn D thỏa thuận ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng; bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là hợp

đồng, hạn mức tín dụng là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất áp dụng 2,48%/tháng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Nguyễn D đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 19.240.000 đồng. Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau theo Điều 23 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Ông D phải chịu các khoản phí theo quy định tại Điều 25 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt.

Quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông D đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 500.000 đồng. Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo Điều 21 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở ông D nhưng ông D không có thiện chí trả nợ, vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 25/4/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu số tiền 22.966.545 đồng sang nợ quá hạn quy định tại Điều 24 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, áp dụng lãi suất nợ quá hạn 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại, tương đương mức lãi suất được tính là 3,48%/tháng. Về việc tính mức lãi theo bản tóm tắt sao kê thì ngân hàng đã căn cứ vào mục 1.24 trong mục giải thích thuật ngữ của bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Tại phiên tòa, ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn D có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tổng dư nợ tính đến ngày xét xử (ngày 13/5/2025) là 34.765.959 đồng (*Bốn mươi bốn triệu, bảy trăm sáu mươi lăm nghìn, chín trăm năm mươi chín đồng*) trong đó vốn gốc là 22.966.545 đồng và lãi quá hạn là 11.799.414 đồng tính từ ngày 25/4/2024 đến ngày 13/5/2025. Và tiền lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 14/5/2025 cho đến khi ông D trả dứt nợ cho ngân hàng.

2/ Trong quá trình xét xử, bị đơn ông Nguyễn D vắng mặt, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho ông Nguyễn D được biết nội dung khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông Nguyễn D vẫn không có văn bản trình bày ý kiến cung cấp cho Tòa án.

3/ *Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Nguyên đơn có người đại diện hợp pháp tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của BLTTDS. Còn các bị đơn vắng mặt không rõ lý do là chưa chấp hành đúng quy định của BLTTDS.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Kiểm sát viên phát biểu về tính có căn cứ và hợp pháp của yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Nguyễn D trả nợ cho Ngân hàng S số tiền vốn vay là 22.966.545 đồng và số tiền lãi quá hạn đến ngày xét xử 13/5/2025 là 11.799.414 đồng và từ ngày 14/5/2025 đến khi tất toán xong khoản nợ thì ông D còn phải chịu lãi suất quá hạn theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng

kiêm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện. Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với ông D.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng S thấy rằng: Theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng ngày 02/11/2023 thể hiện ông Nguyễn D có mở thẻ tín dụng của ngân hàng, hạn mức tín dụng được cấp với số tiền 20.000.000 đồng. Mức lãi suất cho vay: 2,48%/tháng, mức lãi suất quá hạn là 150% mức lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Quá trình giao dịch thẻ tín dụng ngày 25/11/2023 ông D đã sử dụng số tiền 19.100.000 đồng, ngày 25/12/2023 ông D sử dụng thêm 140.000 đồng, phát sinh các phí trễ hạn, lãi suất vi phạm, phí sử dụng thẻ nhưng ông D chỉ thanh toán cho ngân hàng được số tiền 500.000 đồng. Sau đó ông D đã ngừng thanh toán nợ thẻ cho ngân hàng từ ngày 25/4/2024 và ngân hàng đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 25/4/2024, lãi suất quá hạn áp dụng khi chuyển nợ quá hạn là 3,48%/tháng. Như vậy ông D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ thẻ theo giấy đề nghị cấp thẻ và Điều 24 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên việc ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông D trả nợ thẻ vốn gốc và lãi quá hạn tổng số tiền là 34.765.959 đồng là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và các Điều 91, 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn Ngân hàng S được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí, được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; Bị đơn ông Nguyễn D phải chịu án phí đối với yêu cầu của Ngân hàng S được chấp nhận theo quy định tại khoản 2 của Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Số tiền án phí ông D phải chịu cụ thể: 34.765.959 đồng x 5% = 1.738.298 đồng.

[4] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm tại phiên tòa hoàn toàn có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 266; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 2 của Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S về việc yêu cầu ông Nguyễn D trả nợ thẻ tín dụng.

2/ Buộc ông Nguyễn D trả cho Ngân hàng S số tiền tổng cộng là 34.765.959 đồng (*Ba mươi bốn triệu, bảy trăm sáu mươi lăm nghìn, chín trăm năm mươi chín đồng*). Trong đó tiền vốn là 22.966.545 đồng, lãi quá hạn là 11.799.414 đồng.

Kể từ ngày 14/5/2025 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 02/11/2023 và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cho đến khi khách hàng vay thanh toán xong khoản nợ cho ngân hàng.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Nguyễn D phải chịu án phí là 1.738.298 đồng (*Một triệu, bảy trăm ba mươi tám nghìn, hai trăm chín mươi tám đồng*).

+ Ngân hàng S không phải chịu án phí, được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 714.000 đồng (*Bảy trăm mười bốn nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0009783 ngày 10/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

4/ Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5/ Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã N;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Vàng